

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2019/QĐ-UBND ngày 09/9/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung và các khu chức năng đặc thù trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Hệ thống thoát nước của địa phương

1. Hệ thống thoát nước của địa phương bao gồm:

a) Hệ thống thoát nước mưa: Gồm các công trình mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, giếng thu nước mưa, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa.

b) Hệ thống thoát nước thải: Gồm các công trình mạng lưới cống, giếng tách dòng, đường ống thu gom và chuyển tải nước thải, trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải, cửa xả và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải.

c) Hệ thống hồ điều hòa gồm các hồ tự nhiên hoặc nhân tạo để tiếp nhận nước, điều hòa tiêu thoát nước cho hệ thống thoát nước.

d) Các công trình khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát nước mưa, nước thải và xử lý nước thải.

đ) Các nguồn tiếp nhận là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông suối, kênh rạch, ao hồ, các tầng chứa nước dưới đất.

2. Lựa chọn loại hệ thống thoát nước:

a) Các khu dân cư đô thị, khu dân cư nông thôn (trừ các khu vực nông thôn nhỏ lẻ, xen kẽ trong các khu dân cư hiện trạng) và khu chức năng đặc thù khi được quy hoạch và đầu tư xây dựng mới phải là hệ thống thoát nước riêng.

b) Đối với các khu vực hiện hữu đã có hệ thống thoát nước thải và nước mưa thu gom cùng một hệ thống; khi cải tạo, nâng cấp hệ thống cần ưu tiên thực hiện tách hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng, trong trường hợp khó khăn có thể thực hiện thành hệ thống thoát nước nửa riêng.

c) Đối với các khu vực còn lại tùy theo điều kiện cụ thể của mỗi địa phương tổ chức lựa chọn loại hệ thống thoát nước phù hợp.

d) Ưu tiên thực hiện hệ thống thoát nước xử lý nước thải tập trung để tiết kiệm quỹ đất và chi phí, xây dựng, vận hành nhà máy xử lý và thuận lợi cho việc kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

đ) Tại các khu vực chưa được kết nối hoặc điều kiện thực tế không cho phép kết nối với hệ thống thoát nước tập trung có thể chọn hình thức xử lý nước thải phi tập trung có nước thải sau xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành đối với các khu vực chưa kết nối có thể đầu tư hệ thống xử lý nước thải phi tập trung có thời hạn phù hợp với việc kết nối vận hành của hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý hoạt động thoát nước

1. Hệ thống thoát nước phải được thiết kế và xây dựng đồng bộ (bao gồm cả việc thu gom, xử lý bùn cặn; xây dựng hệ thống thoát nước ngoài hàng rào đến nguồn tiếp nhận đối với các khu dân cư chưa được kết nối với hệ thống chung và các khu chức năng đặc thù,...), được duy tu, bảo dưỡng.

Trong trường hợp hạn hẹp về kinh phí thì có thể phân chia giai đoạn để đầu tư, nhưng phải đảm bảo yếu tố đồng bộ nêu trên; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nước thải trước khi đưa vào hệ thống thoát nước phải đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về nước 'thải xả vào hệ thống thoát nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và các quy định khác của chủ sở hữu; nước thải phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

3. Nguồn thu từ việc cung cấp dịch vụ thoát nước phải từng bước đáp ứng và tiến tới bù đắp hoàn toàn chi phí dịch vụ thoát nước.

4. Khi cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các công trình hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là công trình giao thông có liên quan đến hệ thống thoát nước, chủ đầu tư:

a) Có nghĩa vụ thu thập dữ liệu cao độ nền và xác định các lưu vực thoát nước có liên quan theo quy hoạch xây dựng được duyệt để tính toán cải tạo nâng cấp hoặc bố trí mới hệ thống thoát nước cho phù hợp, đảm bảo đồng bộ lâu dài.

b) Có phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã có trước, bảo đảm thoát nước bình thường; đảm bảo vệ sinh môi trường trong và sau khi cải tạo, xây dựng mới.

5. Khuyến khích sự tham gia của mọi thành phần kinh tế trong hoạt động thoát nước.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ** **Mục I**

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 4. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm:

- a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới;
- c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chức năng đặc thù là chủ sở hữu hệ thống thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư, quản lý, vận hành đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) là chủ sở hữu hệ thống thoát nước mưa, bao gồm:

- a) Hệ thống thoát nước mưa là hạng mục công trình gắn với hệ thống giao thông nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý;
- b) Hệ thống thoát nước mưa do Ủy ban nhân dân cấp xã được giao làm chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp xã.

Điều 5. Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải phải tuân theo các quy định của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6/8/2014 và các quy định khác có liên quan của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; Ưu tiên sử dụng công nghệ thích hợp, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Trường hợp chủ đầu tư các công trình thoát nước, xử lý nước thải không đồng thời là chủ sở hữu thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình cho chủ sở hữu sau khi đã tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng. Việc bàn giao hạng mục công trình, công

trình xây dựng được thực hiện theo Điều 124 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Điều 34 Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan. Khi bàn giao công trình, chủ đầu tư phải bàn giao cho chủ sở hữu các tài liệu gồm: Bản vẽ hoàn công, quy trình hướng dẫn vận hành, quy trình bảo trì công trình, danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ thay thế các tài liệu cần thiết khác có liên quan. Trường hợp chưa bàn giao được công trình cho chủ sở hữu thì chủ đầu tư có trách nhiệm tạm thời quản lý, vận hành công trình xây dựng.

4. Các dự án đầu tư xây dựng (giao thông, thủy lợi, cấp nước, điện, thông tin liên lạc và các dự án về hạ tầng kỹ thuật khác) phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành và phải được xây dựng đồng bộ với hệ thống thoát nước. Trường hợp khớp nối với hệ thống thoát nước đã có trong khu vực phải có ý kiến thỏa thuận của Chủ sở hữu hệ thống thoát nước trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Quy định về đấu nối hệ thống thoát nước

1. Yêu cầu về cao độ điểm đấu nối:

Điểm đấu nối là điểm xả nước của hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước. Cao độ của điểm đấu nối phải phù hợp với cao độ hệ thống thoát nước khu vực, bảo đảm cho việc thoát nước từ hộ thoát nước tới điểm đấu nối và từ điểm đấu nối tới hồ kiểm tra hoặc hệ thống thoát nước chung. Cao độ điểm đấu nối được tính toán, thiết kế trong dự án xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trên cơ sở quy hoạch thoát nước được phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định.

2. Hộp đấu nối và trách nhiệm thực hiện đấu nối:

a) Hộp đấu nối là nơi đấu nối hệ thống thoát nước bên trong khuôn viên của hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước công cộng. Hộp đấu nối được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, được xây dựng đồng thời với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hay xây mới hệ thống thoát nước. Vị trí hộp đấu nối được xác định nằm trên phần đất công, tiếp giáp với phần đất của hộ thoát nước; bảo đảm ổn định lâu dài, thuận lợi cho việc thi công đấu nối, giao thông đi lại và công tác kiểm tra, giám sát, duy trì hoặc xử lý sự cố, sửa chữa rò rỉ nước thải của đơn vị thoát nước;

b) Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư tuyến cống thu gom vào hộp đấu nối để vận chuyển nước thải từ các điểm xả trong khuôn viên của hộ thoát nước đến hộp đấu nối. Các hộ thoát nước lân cận có thể đấu nối cùng vào một hộp đấu nối nếu đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và được đơn vị thoát nước chấp thuận;

c) Việc thi công tuyến cống thu gom vào hộp đấu nối do hộ thoát nước tự thực hiện bằng kinh phí của mình hoặc hộ thoát nước có thể thuê đơn vị có đủ năng lực để thực hiện, chịu sự giám sát của đơn vị thoát nước nhằm đảm bảo thi công đúng thiết kế đã được chấp thuận. Sau khi đấu nối hoàn thành phải lập biên bản nghiệm thu thi công đấu nối giữa đơn vị thoát nước, hộ thoát nước và

đại diện chủ sở hữu công trình thoát nước làm cơ sở ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ thoát nước;

d) Hệ thống thoát nước khu đô thị khi chưa bàn giao quản lý và hệ thống thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được xem là các hệ thoát nước lớn thoát vào hệ thống thoát nước chung của tỉnh; Chủ sở hữu công trình thoát nước và chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung về đầu nối tại Quy định này.

3. Thời điểm đầu nối:

a) Tất cả các hệ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và hộp đầu nối bắt buộc phải thực hiện đầu nối trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày văn bản thỏa thuận đầu nối được ký kết hoặc thông báo của đơn vị thoát nước về thời gian, tiến độ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hệ thoát nước tự thực hiện đầu nối nếu quá trình thực hiện gặp khó khăn về kỹ thuật, đơn vị thoát nước có trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật và thỏa thuận với hệ thoát nước để làm cơ sở thực hiện;

b) Đối với các hệ thoát nước thải sinh hoạt là hộ gia đình đã đầu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quy định này có hiệu lực nhưng đầu nối chưa phù hợp quy định thì đơn vị thoát nước chủ động lập kế hoạch điều chỉnh đầu nối cho phù hợp với điều kiện đầu nối cụ thể của từng khu vực và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

c) Đối với các hệ thoát nước thải khác (không phải nước thải sinh hoạt) thì phải rà soát, điều chỉnh đầu nối đảm bảo phù hợp quy định sau khi nhận được thông báo của chủ sở hữu công trình thoát nước.

4. Xả nước thải tại điểm đầu nối:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Các hệ thoát nước được phép xả nước thải trực tiếp vào hệ thống thoát nước tại điểm đầu nối;

b) Đối với các loại nước thải khác: Các hệ thoát nước phải thu gom và có hệ thống xử lý nước thải cục bộ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật theo quy định trước khi xả vào điểm đầu nối và theo các quy định về đầu nối và thỏa thuận đầu nối.

5. Xác định khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối để tính tiền sử dụng dịch vụ thoát nước:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Trường hợp các hệ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, nếu không có đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước; Trường hợp các hệ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định căn cứ số nhân khẩu (người) có trong hệ thoát nước với mức bình quân chung là 3 đến 4m³/người/tháng tùy thuộc phân loại đô thị hay khu dân cư nông thôn tập trung.

b) Đối với các loại nước thải khác: Trường hợp các hệ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, nếu không có đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước; Trường hợp các hệ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải (*hệ thoát nước có trách nhiệm đầu tư lắp đặt đồng hồ và các thiết bị bảo vệ phụ trợ khác*).

6. Thỏa thuận và miễn trừ đầu nối:

a) Thỏa thuận và miễn trừ đầu nối thực hiện theo quy định tại Điều 35, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

b) Thỏa thuận đầu nối là biên bản thỏa thuận giữa đơn vị thoát nước và hệ thoát nước trên cơ sở văn bản chấp thuận đầu nối của chủ sở hữu công trình thoát nước, trong đó cụ thể một số nội dung về: vị trí, cao độ, chiều dài, đường kính, vật liệu ống đầu nối, thời gian thực hiện, chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đầu nối.

7. Hỗ trợ đầu nối vào hệ thống thoát nước: Thực hiện theo quy định tại điều 34, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 7. Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

1. Nước thải các đô thị, khu, cụm công nghiệp phải được thu gom vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung tại khu xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý phải đảm bảo yêu cầu:

a) Chất lượng nước thải sau xử lý phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được quy định cho việc sử dụng nước vào các mục đích khác nhau, phù hợp với nguồn tiếp nhận nước thải.

b) Trường hợp sử dụng nước thải sau xử lý thì nước thải đó phải được phân phối đến điểm tiêu thụ theo hệ thống riêng biệt, bảo đảm không xâm nhập và ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước sạch trên cùng địa bàn, khu vực.

2. Quy định về xử lý nước thải phi tập trung:

a) Đối tượng áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung bao gồm các khu hoặc cụm dân cư, khu đô thị mới, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản xuất tiêu thụ công nghiệp, làng nghề, chợ, trường học, khu nghỉ dưỡng hoặc các khu vực bị hạn chế bởi đất đai, địa hình không có khả năng hoặc chưa thể kết nối với hệ thống thoát nước tập trung;

b) Giải pháp xử lý nước thải phi tập trung thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

c) Khi áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung cần có phương án đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung trong tương lai và phù hợp với quy hoạch thoát nước thải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Chủ đầu tư hệ thống thoát nước căn cứ vào nguồn thải phát sinh, nguồn tiếp nhận, điều kiện kinh tế, địa hình, trình độ, năng lực quản lý, vận hành hệ

thông thoát nước của đơn vị thoát nước lựa chọn giải pháp xử lý nước thải phi tập trung phù hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

d) Tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phi tập trung theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước căn cứ vào quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch thoát nước, các điều kiện cụ thể của địa phương quyết định lựa chọn công nghệ xử lý nước thải phi tập trung cho phù hợp.

Mục II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 8. Quy định về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước

1. Lựa chọn đơn vị thoát nước:

Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (đơn vị thoát nước) theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Nội dung quản lý, vận hành hệ thống thoát nước mưa, tái sử dụng nước mưa; quản lý hệ thống hồ điều hòa; quản lý vận hành hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước chung được thực hiện theo các quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

3. Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước:

a) Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu và đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (đơn vị thoát nước). Mẫu hợp đồng quản lý, vận hành theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

b) Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước có thời hạn ngắn nhất là 05 năm, dài nhất là 10 năm và thực hiện theo quy định tại điều 19, nghị định 80/2014/NĐ-CP .

Điều 9. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với hộ thoát nước xả nước thải vào hệ thống thoát nước. Nội dung cơ bản của Hợp đồng dịch vụ thoát nước thực hiện theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và Phụ lục số 02 Thông tư số 04/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

2. Ngừng dịch vụ thoát nước được thực hiện theo Điều 28 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 10. Quy định về lập, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước

1. Chủ sở hữu công trình thoát nước có trách nhiệm lập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước, đồng thời giao Đơn vị thoát nước khai thác, sử dụng và cập nhật hệ thống thoát nước mới tiếp nhận do mình được lựa chọn khai thác, vận hành.

2. Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của tỉnh và phải được sự đồng ý của chủ sở hữu hệ thống thoát nước.

Điều 11. Trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động thoát nước, các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

1. Đơn vị thoát nước có trách nhiệm báo cáo chủ sở hữu hệ thống thoát nước về tình hình hoạt động của hệ thống thoát nước được giao quản lý, vận hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng tình hình quản lý hoạt động thoát nước thuộc khu vực, địa bàn được phân cấp hoặc được giao đại diện chủ sở hữu quản lý.

3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án về tình hình đầu tư, triển khai dự án đầu tư, quản lý hoạt động thoát nước thuộc phạm vi dự án do mình làm chủ đầu tư.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm lập, thẩm định và quyết định giá dịch vụ thoát nước

1. Đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước, Sở Tài chính tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ các nguồn vốn khác: Chủ sở hữu hệ thống thoát nước lập và trình giá dịch vụ thoát nước, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Đối với khu, cụm công nghiệp: Giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư kinh doanh phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp quyết định sau khi thỏa thuận với các chủ đầu tư các dự án trong khu, cụm công nghiệp đề xuất về mức giá trình Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng có ý kiến thỏa thuận làm cơ sở quyết định mức giá.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh; Chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan chịu trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Thẩm định quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh;

d) Cung cấp thông tin về cao độ nền đô thị cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu để đảm bảo thoát nước;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định;

e) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đầu tư từ nguồn vốn khác không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

g) Phối hợp với Sở Tài chính có ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước tại các khu chức năng đặc thù để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định;

h) Thẩm định hồ sơ thiết kế và cấp giấy phép xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải thuộc thẩm quyền theo quy định;

i) Thanh, kiểm tra các hoạt động thoát nước trên địa bàn theo quy định;

k) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động thoát nước;

l) Định kỳ hàng năm kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý thoát nước đô thị và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo phân cấp, phân quyền đối với các công trình thoát nước và xử lý nước thải;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải trên địa bàn tỉnh xả thải vào nguồn tiếp nhận theo phân cấp; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy

định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn được đầu tư từ ngân sách nhà nước, thẩm định chi phí kiểm tra chất lượng nước thải của các hộ thoát nước được miễn trừ đấu nối trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước;

c) Tham gia ý kiến về giá dịch vụ thoát nước trong các khu chức năng đặc thù để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bảo đảm cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về tài chính đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp, cân đối nhu cầu vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bố trí vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương và theo các hình thức đầu tư khác ngoài ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Là đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển thoát nước và xử lý nước thải;

đ) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề và khu dân cư tập trung nông thôn, tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý, khai thác hệ thống các công trình thủy lợi liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu, cụm công nghiệp phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác, vận hành hệ thống thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí xả thải nhằm thoát nước, chống ngập úng và bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; Chủ trì thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định;

c) Hướng dẫn áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu chức năng đặc thù vào hệ thống công trình thủy lợi.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Thẩm định, góp ý công nghệ các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực cho việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong công nghệ xử lý nước thải và biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt.

7. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chỉ đạo tổ chức, thực hiện quản lý duy trì hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, cầu và đường trên cao theo danh mục được tỉnh phê duyệt đảm bảo yêu cầu thoát nước;

b) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện đôn đốc, chỉ đạo đơn vị quản lý giao thông tăng cường công tác tuần đường, phát hiện kịp thời, giải quyết các sự cố hư hỏng đối với hệ thống cầu, đường giao thông gây ra tình trạng úng ngập trên địa bàn quản lý theo phân cấp;

c) Phối hợp kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác vận hành, duy trì của các đơn vị giao thông, thoát nước trên các đường quốc lộ, tỉnh lộ, cầu và đường trên cao theo phân cấp, đảm bảo yêu cầu thoát nước;

d) Chủ trì, xây dựng phương án đảm bảo giao thông trong mùa mưa bão hoặc khi xảy ra sự cố thiên tai trên các tuyến đường do Sở Giao thông Vận tải quản lý duy trì; phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để chủ động trong việc phòng chống, khắc phục sự cố thiên tai, ngập lụt theo phương châm tại chỗ. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

trong việc đảm bảo kết hợp giữa tiêu thoát nước tuyến đường giao thông và tiêu thoát nước phục vụ nông nghiệp đối với khu vực nông thôn.

8. Sở Y tế: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

9. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Ban quản lý các khu công nghiệp, Đơn vị quản lý cụm công nghiệp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do mình làm chủ sở hữu, gồm: Lựa chọn đơn vị thoát nước; cấp phép đấu nối cho hệ thoát nước; chỉ đạo và cho ý kiến thỏa thuận với chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp về giá dịch vụ thoát nước làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định;

c) Phối hợp với cơ quan thanh tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

d) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tập hợp lưu trữ hồ sơ quản lý thoát nước; báo cáo công tác quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo định kỳ hàng năm và đột xuất về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam pháp luật về thoát nước, vận động nhân dân và các tổ chức nâng cao nhận thức thực hiện tốt công tác giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ, chống lấn chiếm hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thực hiện tốt nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ thoát nước.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các công trình hệ thống thoát nước được tỉnh phân cấp; tổ chức thực hiện quản lý, duy trì hệ thống thoát nước được giao chủ sở hữu.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì, duy tu nạo vét hệ thống thoát nước được giao chủ sở hữu theo quy định.

3. Thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, phát hiện xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải theo quy định.

4. Báo cáo nội dung công tác quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn theo yêu cầu hoặc định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Trách nhiệm của đơn vị thoát nước

Ngoài các nghĩa vụ và trách nhiệm được quy định tại Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, đơn vị thoát nước còn phải thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm sau:

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện công tác quản lý, duy trì, nạo vét thường xuyên hệ thống thoát nước trong phạm vi quản lý; bổ sung, cập nhật hồ sơ, cơ sở dữ liệu, thực hiện duy trì đối với hệ thống thoát nước mới được tiếp nhận; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát công tác đấu nối, sau đấu nối hệ thống thoát nước đảm bảo chất lượng, yêu cầu thoát nước trên địa bàn thuộc phạm vi được giao quản lý, vận hành.

2. Thông báo bằng văn bản tới chính quyền địa phương, hộ thoát nước về kế hoạch triển khai các dự án bổ sung, nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước để các hộ thoát nước biết, chủ động trong công tác đấu nối thoát nước. Thực hiện giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ thoát nước trong công tác đấu nối đảm bảo kỹ thuật, yêu cầu thoát nước.

3. Giám sát việc xây dựng các công trình thu gom của các hộ thoát nước theo hợp đồng dịch vụ thoát nước đã ký; điều chỉnh mẫu hợp đồng dịch vụ thoát nước hoặc phụ lục hợp đồng dịch vụ thoát nước (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Định kỳ thực hiện quan trắc chất lượng nước thải trong hệ thống thoát nước phù hợp với pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức kiểm soát việc xả nước thải của hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý bảo đảm các quy chuẩn quy định, tự tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm khi thấy cần thiết; bảo vệ an toàn hệ thống thoát nước theo quy định; phối hợp với Thanh tra xây dựng và các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm đối với hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thuộc phạm vi được giao quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của hộ thoát nước

1. Đầu tư xây dựng toàn bộ đường ống thoát nước, công trình xử lý sơ bộ (nếu có) đến hộp đấu nối và hoàn trả nguyên trạng các mặt bằng công cộng đã sử dụng để thi công.

2. Thực hiện đúng biên bản thỏa thuận đầu nổi thoát nước, chịu sự kiểm tra, giám sát của đơn vị thoát nước và các đơn vị có liên quan đảm bảo chất lượng công tác đầu nổi theo quy định.


3. Tích cực tham gia và hưởng ứng các phong trào nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, xây dựng và bảo vệ các công trình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản được thay thế hoặc được sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông